TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HOÀI NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 186/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 23 - 5 -2023
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thị Thu Thanh.

- Ông Huỳnh Ngô Tâm.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 23/5/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 748/2022/TLST-HNGĐ ngày 14/12/2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 378/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/5/2023, giữa các bên đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Hồng L, sinh năm 1982
Địa chỉ: Khu phố T X B, phường H H, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định (có đơn xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1984
NĐKTT: Khu phố T X B, phường H H, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định
Hiện trú: Ấp H Đ, xã H T, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. (có đơn xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/12/2022, bản tự khai và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Nguyễn Hồng L trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị N tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H H, huyện Hoài Nhơn (nay là phường H H, thị xã Hoài Nhơn) ngày 25/02/2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống cùng gia đình ông L tại phường H H, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, có được 01 con chung. Đến năm 2018, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cải nhau, sống không hạnh phúc, bà N dẫn con về phía gia đình bà ở huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng ở cho đến nay. Nay ông L xét thấy vợ chồng không còn sống chung, không còn tình cảm nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà Nhàn.

Về con chung: Ông và bà N có 01 con chung tên Nguyễn Hồng T, sinh ngày 30/5/2012. Ông L đồng ý để con cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng, ông L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Về tài sản chung: không có tài sản chung.

Tại bản khai ngày 10/4/2023 bà N trình bày: Bà và ông L có tìm hiểu nhau và tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H H, huyện Hoài Nhơn vào năm 2010. Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng gia đình ông L, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc có 01 con chung, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, bà N không sống chung được cùng ông L nên dẫn con về gia đình bà ở tỉnh Sóc Trăng ở từ đó cho đến nay. Hiện nay vợ chồng không sống chung, ông L yêu cầu ly hôn thì bà đồng ý.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hồng T, sinh ngày 30/5/2012, lâu nay cháu T được bà N nuôi dưỡng, nay bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con, đồng ý với mức cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng mà ông L yêu cầu.

Về tài sản chung: Bà N xác định bà và ông Long không có tài sản chung.

Đại diện VKSND thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho ông Nguyễn Hồng L được ly hôn bà Nguyễn Thị N.

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Hồng T, sinh ngày 30/5/2012 cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Ghi nhận sự tự nguyện của ông L về việc cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Về án phí : Ông L phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Nguyễn Hồng L có đơn yêu cầu ly hôn bà Nguyễn Thị N. Đây là vụ án dân sự về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn bà Nguyễn Thị N có đăng ký thường trú tại phường H H, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn.

Nguyên đơn ông Nguyễn Hồng L, bị đơn bà Nguyễn Thị N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Ông Nguyễn Hồng L và bà Nguyễn Thị N có tìm hiểu nhau và tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H H, huyện Hoài Nhơn (nay là phường H H, thị xã Hoài Nhơn) ngày 25/02/2010, nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Sau kết hôn vợ chồng sống cùng gia đình ông L tại phường H H, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc có được 01 con chung. Đến năm 2018, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cải nhau, sống không hạnh phúc nên bà N đã dẫn con về phía gia đình bà ở huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng sinh sống từ đó cho đến nay. Do vợ chồng không sống chung thời gian dài, không còn tình cảm với nhau nên ông L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà N. Văn bản trình bày ý kiến bà Nguyễn Thị N xác định, hiện nay bà và ông L không còn sống chung với nhau nên không còn tình cảm vợ chồng, nay ông L yêu cầu ly hôn thì bà đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho ông L bà N cho ly hôn là phù hợp.

[3] Về con chung: Ông L, bà N có 01 con chung tên Nguyễn Hồng T, sinh ngày 30/5/2012, cháu T hiện nay đang ở với bà N, ông L đồng ý để cháu T cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng, ông L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Bà N đồng ý với yêu cầu của ông L, nên cần giữ nguyên việc nuôi con, giao cháu T cho bà N nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của ông L về mức cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng.

[4] Về tài sản chung: Hai bên không có tài sản chung.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 147; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56; 69; 71; 81; 82; 83; 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn;

Ông Nguyễn Hồng L được ly hôn bà Nguyễn Thị N.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Hồng T, sinh ngày 30/5/2012 cho bà Nguyễn Thị N nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Hồng L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 5/2023 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung: Ông L, bà N không có tài sản chung.

5. Về án phí:

- Án phí ly hôn sơ thẩm ông Nguyễn Hồng L phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí ông L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000419 ngày 14/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con ông Nguyễn Hồng L phải chịu 300.000 đồng.

6. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

7.1. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án)

hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

7.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND TX Hoài Nhơn + Tỉnh;
- Các bên đương sự;
- CC THADS TX Hoài Nhơn;
- UBND phường H H;
- Lưu HSVA, VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Chiến